

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2011 QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VF1)

- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2007 và chỉnh sửa, bổ sung ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC được Bộ Tài chính thông qua ngày 05/06/2007;
- Căn cứ vào Giấy phép thành lập Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam số 01/UBCK-ĐKQĐT do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 05 năm 2004;
- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm Phiếu ngày 20/03/2012 về kết quả kiểm phiếu tại Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2011 của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam được tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 20/03/2012;
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2011 của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam số: 01/VF1-2012/BBĐH ngày 20/03/2012.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo Tài chính Kiểm Toán năm 2011 của Quỹ đầu tư VF1

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ đầu tư VF1 năm 2011.

Điều 2: Phân phối lợi nhuận của Quỹ đầu tư VF1 năm 2011

Đại hội Nhà đầu tư thống nhất thông qua Quỹ đầu tư VF1 không phân phối lợi nhuận năm 2011.

Điều 3: Định hướng hoạt động của Quỹ đầu tư VF1 năm 2012

Đại hội Nhà đầu tư thống nhất thông qua định hướng hoạt động của Quỹ đầu tư VF1 năm 2012 với hai nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Nhiệm vụ thứ nhất là ổn định và gia tăng giá trị tài sản ròng cho Quỹ.
- Nhiệm vụ thứ hai là tăng tính thanh khoản cho các khoản đầu tư trong danh mục của Quỹ.

Để thực hiện các nhiệm vụ này, Quỹ đầu tư VF1 xác định ngoài việc tiếp tục ưu tiên những công ty có vốn hóa lớn trên thị trường thì tiêu chí về đầu tư giá trị vẫn là tiêu chuẩn đầu tiên trong việc lựa chọn công ty để thực hiện giải ngân; nghĩa là ở đó những công ty được lựa chọn là các công ty có nền tảng cơ bản tốt, lưu chuyển tiền tệ mạnh, không đầu tư dàn trải, thông tin minh bạch, là doanh nghiệp có uy tín và giữ vai trò đầu tàu của ngành.

Quỹ đầu tư VF1 tiếp tục điều chỉnh tỷ trọng danh mục nhằm đảm bảo cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro của các khoản đầu tư; trong đó sẽ thực hiện thanh toán các khoản đầu tư mà sự tăng trưởng chưa đạt, hoặc những công ty bị ảnh hưởng bất lợi từ sự thay đổi của kinh tế vĩ mô.

Ngoài ra, Quỹ đầu tư VF1 xác định tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường sát sao và sàng lọc các khoản đầu tư nhằm đảm bảo các công ty trong danh mục đạt mức thanh khoản tương xứng với quy mô của Quỹ. Đối

với những khoản đầu tư kém thanh khoản Quỹ đầu tư VF1 tích cực tìm kiếm đối tác để thực hiện thanh toán nhằm tăng tính thanh khoản cho danh mục.

Điều 4: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ đầu tư VF1 năm 2012.

Đại hội nhà đầu tư thống nhất và đồng ý ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán E&Y, PWC và KPMG để kiểm toán Quỹ đầu tư VF1 trong năm 2012.

Điều 5: Phân phối lợi nhuận của Quỹ đầu tư VF1 năm 2012

Đại hội nhà đầu tư thống nhất và đồng ý ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định thời điểm và mức tạm ứng cổ tức năm 2012 cho nhà đầu tư tối thiểu là 50% trên lợi nhuận được phép chia của Quỹ và phù hợp với Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư VF1

Đại hội Nhà đầu tư thống nhất thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động với những điểm sau đây:

6.1 Chỉnh sửa Phần các căn cứ pháp lý của Điều lệ Quỹ:

Cập nhật bổ sung thêm những văn bản pháp lý mới ban hành.

- Luật số 62/2010/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị định 84/2010/NĐ-CP ngày 02/8/2010 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 09 năm 2010;

6.2 Điều chỉnh, bổ sung Phần định nghĩa của Điều lệ Quỹ:

Điều chỉnh cho phù hợp với Điều lệ mẫu và thực trạng đang áp dụng.

"Thời điểm định giá"	Ngày làm việc cuối cùng mỗi tháng của mỗi tuần hoặc những ngày khác mà Ban đại diện Quỹ đầu tư VF1 xác định theo quyết định của Công ty quản lý quỹ VFM để định giá giá trị tài sản ròng của trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ đầu tư VF1.
----------------------	--

6.3 Chỉnh sửa khoản 2 Điều 11 của Điều lệ quỹ:

Đưa những quy định của pháp luật vào Điều lệ Quỹ.

Điều 11: Hạn chế đầu tư

Công ty quản lý Quỹ chỉ được đầu tư vốn của Quỹ đầu tư VF1 vào chứng khoán hoặc tài sản khác phù hợp với điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật, do đó Quỹ đầu tư VF1 sẽ:

...

2. Căn cứ vào quy mô của khoản đầu tư:

- Không đầu tư quá 15% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- Không đầu tư vào chứng chỉ Quỹ đầu tư VF1 hoặc vào chứng chỉ Quỹ Đầu tư chứng khoán khác;
- ...



6.4 Chỉnh sửa điểm i, điểm k khoản 1 và bổ sung thêm điểm l, m, n, o, p vào khoản 1 Điều 27 của Điều lệ quỹ:

Làm rõ và điều chỉnh cho phù hợp với luật định.

i. Kiến nghị việc thay đổi Công ty quản lý Quỹ hoặc ngân hàng giám sát trong trường hợp các tổ chức này bị tước giấy phép hoạt động, bị phá sản hoặc vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Quỹ hoặc Bản cáo bạch hoặc quy định pháp luật hiện hành;

...

k. Phải chấp hành quy định về việc công bố thông tin trong giao dịch chứng chỉ Quỹ đầu tư VF1 do mình và các đối tượng có liên quan thực hiện theo luật định, cụ thể là:

+ Trước khi giao dịch chứng chỉ Quỹ đầu tư VF1 (chẳng hạn: cho, tặng, mua bán, thừa kế, quyền mua chứng chỉ quỹ phát hành thêm,...), người dự kiến thực hiện giao dịch phải tiến hành thủ tục báo cáo cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và công ty quản lý quỹ VFM theo mẫu báo cáo do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM ban hành, trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu là 04 03 ngày làm việc. Thời hạn dự kiến giao dịch không quá hai (02) tháng, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ phía Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.

l. Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban đại diện Quỹ thuộc thẩm quyền của Ban đại diện Quỹ;

m. Tham dự các phiên họp Ban đại diện Quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp;

n. Thực hiện các nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư và các quyết định của Ban đại diện Quỹ;

o. Có thể được Chủ tịch Ban đại diện ủy quyền quyết định một số vấn đề cụ thể trong một số lĩnh vực nhất định.

p. Ban đại diện Quỹ có quyền được hưởng thù lao hàng tháng, mức thù lao do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

6.5 Chỉnh sửa khoản 1 Điều 28 của Điều lệ quỹ:

Điều chỉnh cho phù hợp với Điều lệ mẫu.

1. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập với Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát và do Đại hội nhà đầu tư bầu trong số thành viên Ban đại diện.

6.6 Bổ sung thêm điểm d, e, f và g vào khoản 1 Điều 38 của Điều lệ Quỹ:

Chỉnh sửa cho phù hợp với luật định.

d. Quỹ hết thời gian hoạt động hoặc bị giải thể;

e. Quỹ sát nhập hoặc hợp nhất vào một Quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;

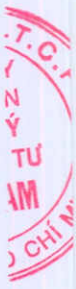
f. Ngân hàng giám sát bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Luật Chứng khoán;

g. Ngân hàng giám sát bị hợp nhất hoặc sát nhập bởi ngân hàng khác.

6.7 Chỉnh sửa khoản 1 Điều 49 của Điều lệ Quỹ:

Chỉnh sửa cho phù hợp với luật định.

a. ~~Thanh toán nghĩa vụ tài chính với Nhà nước (nếu có)~~ Thanh toán các chi phí giải thể Quỹ, các khoản Quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát. Trong trường hợp Quỹ buộc phải giải thể do Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty quản lý quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán của Ngân hàng giám sát bị Ủy ban Chứng khoán



Nhà nước thu hồi, các khoản Quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ và cho Ngân hàng giám sát sẽ không phải thanh toán kể từ ngày Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty quản lý quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán của Ngân hàng giám sát bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thu hồi;

- b. Thanh toán chi phí giải thể và các khoản nợ mà chủ nợ không phải là nhà đầu tư; Các khoản phải trả Công ty quản lý Quỹ, ngân hàng giám sát phát sinh từ chi phí hợp pháp, hợp lệ do Công ty quản lý Quỹ và ngân hàng giám sát ứng trước hoặc thay mặt Quỹ thanh toán trước thời điểm bắt đầu thủ tục giải thể; Các khoản phải trả về phí quản lý Quỹ, phí giám sát, bảo quản tính đến thời điểm Công ty quản lý Quỹ và ngân hàng giám sát chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ; Các khoản phải trả hợp lệ khác theo quy định của pháp luật (nếu có) Thanh toán nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- c. Thanh toán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư trong Quỹ Thanh toán các khoản Quỹ phải trả khác theo quy định của pháp luật (nếu có);
- d. Phần tài sản còn lại của Quỹ được dùng để thanh toán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư trong Quỹ.

6.8 **Chỉnh sửa Mục 2 Phần I của Phụ lục 04 của Điều lệ quỹ:**

Chỉnh sửa cho phù hợp với thực tiễn áp dụng.

PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN QUỸ VÀ THƯỜNG HOẠT ĐỘNG

I. QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ VF1


2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:

- o ...
- o Đối với cổ phiếu niêm yết không có giao dịch trong thời gian từ hai (02) tuần trở lên tính đến ngày định giá, giá trị của chứng khoán đó được xác định như sau:
 - Bảng giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá trừ trường hợp cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc ngưng giao dịch; hoặc
 - Bảng 80% giá trị thanh lý của một cổ phiếu tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trong trường hợp tổ chức phát hành đang trong quá trình chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản; hoặc
 - Bảng giá mua trong các trường hợp khác; hoặc
 - Đánh giá theo giá trị đầu tư (cost price); hoặc
 - Được xác định theo nguyên tắc định giá khác đã được Ngân hàng giám sát đồng ý và Đại hội nhà đầu tư chấp thuận cho các trường hợp khác.

Điều 7: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện Quỹ



LƯU ĐỨC KHÁNH

Đại diện Công ty quản lý quỹ

Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ
VIỆT NAM
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH
TRẦN THANH TÂN